

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỲ CUỐI (2016 - 2020) TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Thị Khuy¹, Nguyễn Thị Thu Thương²

Thái Thị Lan Anh¹, Hoàng Thị Phương Thảo¹

¹Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

²Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh Ninh Bình, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu cho thấy, tính đến 31/12/2020 tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 141.178,14 ha, tăng 2.499,34 ha so với kết quả điều chỉnh quy hoạch được duyệt do hoàn thành công tác đo đạc lại bãi bồi tại huyện Kim Sơn và giải quyết tranh chấp tại huyện Gia Viễn, huyện Nho Quan với tỉnh Hòa Bình. Đến năm 2020, tỉ lệ đất đã được khai thác đưa vào sử dụng tại tỉnh Ninh Bình chiếm tỉ lệ cao, đạt 96,68 % tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 đạt tỉ lệ chưa cao so với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, cụ thể: Chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp thực hiện đạt 114,08 %; Đất phi nông nghiệp đạt tỉ lệ thấp là 75,59 %; Đất chưa sử dụng đạt 184,94 %. Tỉ lệ các công trình dự án thực hiện trong giai đoạn này đạt tỉ lệ rất thấp so với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả này cho thấy trong giai đoạn tới, tỉnh Ninh Bình cần có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

Từ khoá: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất; Tỉnh Ninh Bình.

Abstract

Evaluating the results of the implementation of the land use planning up to 2020 and the last land use plan (2016 - 2020) of Ninh Binh province

The study aims to evaluate the results of the implementation of the land use planning up to 2020 and the last land use plan (2016 - 2020) of Ninh Binh province, on that basis, propose some solutions to improve the efficiency of land use planning in the province. The study showed that until 31/12/2020, the province's total natural area was 141.178,14 hectares, an increase of 2.499,34 hectares compared to the results of the approved planning adjustment due to the completion of re-measurement of alluvial flats. in Kim Son district and settle disputes in Gia Vien district, Nho Quan district with Hoa Binh province. By 2020, the proportion of land that has been exploited and put into use in Ninh Binh province will account for a high proportion, reaching 96.68 % of the total natural area of the province. The results of the implementation of the master plan and plan on land use in the 2016 - 2020 period have not reached a high rate compared with the approved master plan and plan, specifically: The target of agricultural land

use reached 114,08 %; Non-agricultural land has a low rate of 75,59 %; unused land reached 184,94 %. The rate of projects carried out in this period is very low compared to the approved plannings and plans. This result shows that in the coming period, Ninh Binh province needs solutions to improve the efficiency of the province's land use planning and planning. Based on the assessment of the current situation, the study proposed some solutions as follows: Improve the quality of land use planning options; Solutions on land policy; Investment capital mobilization solutions.

Keywords: Adjustment of land use planing; Land use plan; Ninh Binh province.

1. Đặt vấn đề

Đất đai là nguồn tài nguyên đặc biệt của mỗi quốc gia, là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước, là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý [2]. Nhà nước quyết định mục đích sử dụng đất thông qua quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [1]. Quy hoạch sử dụng đất là “quy hoạch của mọi quy hoạch”, là bản “tổng phổ” của bài ca phát triển và tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó phản ánh cụ thể các ý tưởng về tương lai của các ngành, các cấp một cách cân đối và nhịp nhàng; Thông qua những trình tự hành chính và pháp lý nhất định để trở thành quy chế xã hội, mọi người đều có quyền và nghĩa vụ thực hiện. Quá trình tổ chức, thành lập, thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất là quá trình huy động mọi nguồn lực xã hội để phát triển sản xuất và sự nghiệp công cộng theo phương thức dân chủ, nên đó cũng là quá trình xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Trong quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các cấp vẫn còn bộc lộ những hạn chế như tiến độ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chậm, chất lượng còn thấp, chưa phù hợp với thực tiễn, mức độ chênh lệch giữa kết quả dự báo với nhu cầu sử

dụng đất thực tế còn lớn,... Vì vậy việc đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để có thể nhìn nhận một cách khách quan, xác định những khó khăn, thách thức trong việc lập và tổ chức thực hiện để có những giải pháp có tính khả thi là điều cần thiết.

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 05/2/2018 là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh và là căn cứ quan trọng để phê duyệt quy hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Bình, nhằm xác định những vướng mắc và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Số liệu thứ cấp về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kết quả thực hiện các dự án đầu tư,... được thu thập từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai và các phòng, ban liên quan.

2.2. Phương pháp thống kê, phân tích và xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được tiến hành tổng hợp, xử lý, phân nhóm theo các chỉ tiêu (sử dụng đất theo 3 nhóm loại đất, các công trình, dự án đã thực hiện). Trên cơ sở, phân tích số liệu thu thập được, phân tích các yếu tố tác động đến tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Bình. Nghiên cứu đã tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu với sự hỗ trợ của phần mềm Excel.

2.3. Phương pháp so sánh, đánh giá

Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được đánh giá thông qua việc so sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất (kết quả thực hiện so với diện tích được phê duyệt năm 2020), kết quả thực hiện các công trình, dự án (theo quy hoạch, đã thực hiện, chưa thực hiện).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu

Tỉnh Ninh Bình nằm ở cực Nam của vùng Đồng bằng Sông Hồng, là cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng Duyên hải Bắc Bộ với vùng Thủ đô Hà Nội, vùng Tây Bắc và vùng Bắc Trung Bộ nước ta, có diện tích 1.411,78 km². Tỉnh Ninh Bình có 08 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 06 huyện (Yên Khánh, Kim Sơn, Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Mô) và 02 thành phố (Ninh Bình và Tam Điệp). Địa giới hành chính của tỉnh Ninh Bình được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Hà Nam và Hòa Bình;
- Phía Nam giáp tỉnh Thanh Hóa và biển Đông;

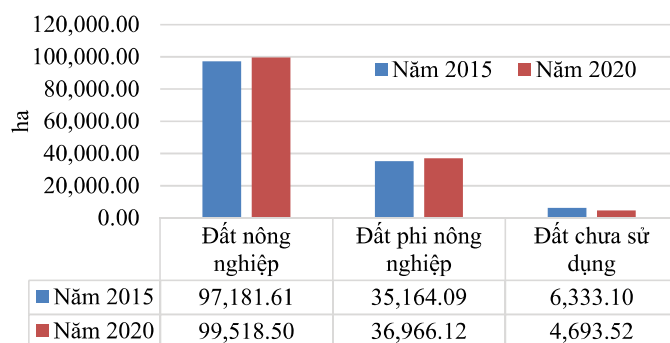
- Phía Đông giáp tỉnh Nam Định;
- Phía Tây giáp tỉnh Thanh Hóa.

Tỉnh Ninh Bình là đầu mối giao thông quan trọng của các tuyến đường quốc lộ, đường sắt Bắc - Nam, hệ thống đường thủy và sông nội tỉnh. Với vị trí địa lý thuận lợi, tỉnh có điều kiện tăng cường giao lưu kinh tế - xã hội, văn hóa với các vùng và tỉnh trong cả nước. Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình còn có vị thế quan trọng trong chiến lược phát triển tuyến hành lang ven biển nhằm tăng cường, thúc đẩy hoạt động kinh tế với nhiều lợi thế và điều kiện để phát triển nhanh và bền vững.

3.2. Kết quả thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Bình

3.2.1. Kết quả thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất

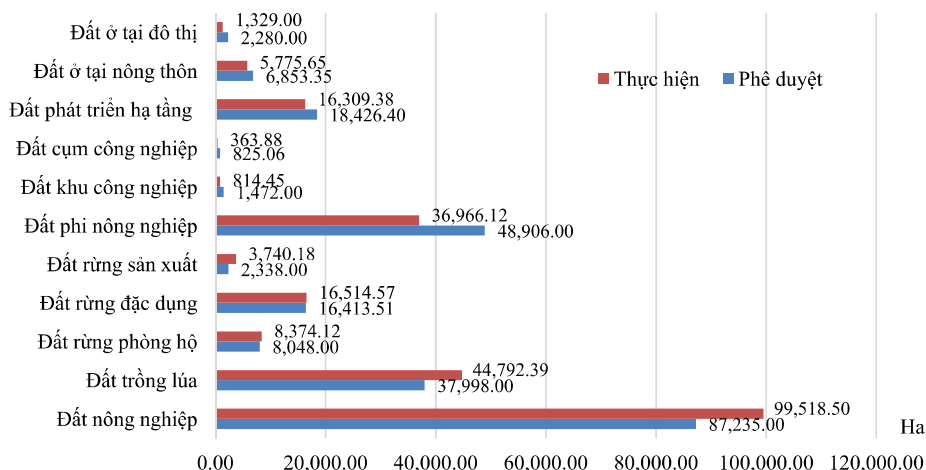
Theo số liệu thống kê đất đai, tính đến 31/12/2020, tổng diện tích tự nhiên của tỉnh Ninh Bình là 141.178,14 ha, tăng 2.499,34 ha so với kết quả điều chỉnh quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân tổng diện tích tự nhiên tăng do: Năm 2020 đã hoàn thành công tác đo đạc lại vùng bãi bồi huyện Kim Sơn, diện tích mới bồi tụ đã được đo đạc, cập nhật số liệu; do điều chỉnh địa giới hành chính khu vực giải quyết tranh chấp địa giới hành chính với tỉnh Hòa Bình tại huyện Gia Viễn và huyện Nho Quan. Năm 2020, diện tích đất nông nghiệp là 99.518,50 ha (chiếm 70,49 % tổng diện tích tự nhiên); Diện tích đất phi nông nghiệp là 36.966,12 ha (chiếm 26,18 % tổng diện tích tự nhiên); Diện tích đất chưa sử dụng là 4.693,52 ha (chiếm 3,32 % tổng diện tích tự nhiên).



Hình 1: Diện tích đất theo loại đất tỉnh Ninh Bình năm 2015 và năm 2020 [3, 4]

Cơ cấu sử dụng đất năm 2020 của tỉnh Ninh Bình cho thấy diện tích đất đã được khai thác đưa vào sử dụng chiếm tỉ lệ cao, đạt 96,68 %, quỹ đất chưa sử dụng đang tiếp tục được khai thác sử dụng hợp lý cho các mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp. Diện tích đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp năm chiếm tỉ lệ khá cao và so với năm 2015 có tăng do sự thay đổi về cách xác định loại đất khi thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai.

Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) theo chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng có tỷ lệ vượt quy hoạch khá cao lần lượt là 114,08 % và 184,94 %, trong khi đó, nhóm đất phi nông nghiệp lại chỉ đạt 75,59 % so với quy hoạch, kế hoạch được duyệt và thấp hơn 15,26 % so với kết quả thực hiện của giai đoạn đầu kỳ quy hoạch. Tình hình thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất đối với một số nhóm đất chính được thể hiện qua hình sau [3]:



Hình 2: Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Ninh Bình kỳ cuối (2016 - 2020)

a. Đất nông nghiệp

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Ninh Bình đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trên cơ sở đó, cơ cấu sử dụng đất của tỉnh trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được phân bổ để có những

chuyển đổi về đất đai được phù hợp và cần thu hồi đất nông nghiệp để tạo lập quỹ đất hình thành các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, phát triển hạ tầng,... Tuy nhiên, các chỉ tiêu sử dụng đất của nhóm đất nông nghiệp trong giai đoạn này đều có tỷ lệ trên 100 %. Kết quả cụ thể được trình bày qua bảng sau [3]:

Bảng 1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp chính giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích năm 2015	Diện tích được duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020		
					Diện tích	Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	97.181,61	87.235,00	99.518,50	12.283,50	114,08
1.1	Đất trồng lúa	LUA	45.728,66	37.998,00	44.792,39	6.794,39	117,88
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	33.468,62	27.539,00	32.515,25	4.976,25	118,07
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	6.209,13	4.123,04	5.556,03	1.432,99	134,76
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	9.696,08	9.702,21	10.011,33	309,12	103,19
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	8.005,63	8.048,00	8.374,12	326,12	104,05
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	16.413,53	16.413,51	16.514,57	101,06	100,62
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	3.987,31	2.338,00	3.740,18	1.402,18	159,97

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

b. Đất phi nông nghiệp

Hiện trạng đến 31/12/2020, diện tích đất phi nông nghiệp của tỉnh là 36.966,12 ha, đạt 75,59 % so với phương án điều chỉnh quy hoạch, hầu hết các loại đất thực hiện đều không đạt so các chỉ tiêu mà phương án quy hoạch kỳ trước đặt

ra. Một số chỉ tiêu đạt khá cao so với chỉ tiêu quy hoạch đề ra như: Đất quốc phòng đạt 86,43 %; Đất an ninh đạt 73,55 %; Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản 75,02 %; Đất phát triển hạ tầng 88,51 %, đất ở nông thôn 84,27 %, đất trụ sở cơ quan 74,23 % [3].

Bảng 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất phi nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích năm 2015	Diện tích được duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020		
					Diện tích	Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	35.164,09	48.906,00	36.966,12	-11.939,88	75,59
2.1	Đất quốc phòng	CQP	1.315,63	1.448,00	1.251,52	-196,48	86,43
2.2	Đất an ninh	CAN	424,30	574	422,17	-151,83	73,55
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	667,27	1.472,00	814,45	-657,55	55,33
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	21,73	825,06	363,88	-461,18	44,10
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	189,87	1.177,34	619,93	-557,41	52,66
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	1.318,97	2.013,51	1.223,73	-789,78	60,78
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	265,06	290,88	218,22	-72,66	75,02
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp QG, cấp tỉnh	DHT	13.769,17	18.426,40	16.309,38	-2.117,02	88,51

TT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích năm 2015	Diện tích được duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020		
					Diện tích	So sánh	
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
2.9	Đất danh lam, thắng cảnh	DDL	303,48	303,48	12,99	-290,49	4,28
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	5.366,28	6.853,35	5.775,65	-1.077,70	84,27
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	1.271,46	2.280,00	1.329,00	-951,00	58,29
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	151,07	221,38	164,32	-57,06	74,23
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	11,34	24,53	12,88	-11,65	52,51

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

c. Đất chưa sử dụng

Trong giai đoạn thực hiện điều chỉnh quy hoạch, đất chưa sử dụng đã được đưa vào khai thác sử dụng, chủ yếu là núi đá không có rừng cây được đưa vào khai thác làm vật liệu xây dựng, xi măng,...

Đến năm 2020, diện tích đất chưa sử dụng toàn tỉnh còn 4.693,52 ha, so với phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được duyệt thì cao hơn gần 2 lần. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng chưa thực hiện hết theo phương án điều chỉnh do vậy cần có định hướng tích cực hơn trong giai đoạn quy hoạch sau.

3.2.2. Kết quả thực hiện chuyển mục

đích sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020

Tình hình biến động các loại đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020 theo xu hướng dịch chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp do thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Phát triển kết cấu hạ tầng, khai thác đá làm vật liệu xây dựng, sản xuất xi măng,... Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn này được tổng hợp chi tiết qua bảng sau [3]:

Bảng 3. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện		
			Thực hiện	So sánh	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	13.551,0	3.891,4	-9.659,6	28,72
1.1	Đất trồng lúa	8.120,0	2.141,9	- 5.978,1	26,38
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	5.809,0	1.787,1	-4.022,0	30,76
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1.791,0	1.009,7	- 781,3	56,38
1.3	Đất trồng cây lâu năm	1.659,0	115,1	-1.543,9	6,94
1.4	Đất rừng phòng hộ	468,0	72,2	-395,8	15,42
1.5	Đất rừng đặc dụng	16.520,0	-	-16.520,0	-
1.6	Đất rừng sản xuất	607,0	254,4	-352,6	41,92
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	689,0	291,7	-397,3	42,34
1.8	Đất làm muối	-	6,4	+6,4	-
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	2.372,0	409,9	-1.962,1	17,28
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	3,0	21,4	+18,4	712,67

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện		
			Thực hiện	So sánh	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	945,0	52,5	- 892,5	5,56
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	-	49,5	+49,5	-
2.4	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	125,0	118,2	- 6,8	94,54
2.5	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	1.227,0	168,4	-1.058,6	13,72
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	94,0	75,7	- 18,3	80,52

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

Qua bảng trên ta thấy: Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 là 3891,4 ha, đạt 28,72 % so với phương án điều chỉnh quy hoạch được duyệt. Trong đó:

- Đất trồng lúa chuyển sang mục đích đất phi nông nghiệp đạt 26,38 % theo phương án điều chỉnh quy hoạch.

- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất phi nông nghiệp đạt 56,38 % theo phương án điều chỉnh quy hoạch.

- Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp đạt 6,94 % so với phương án điều chỉnh quy hoạch.

- Riêng đất làm muối không thực hiện được theo phương án điều chỉnh quy hoạch được duyệt, đây cũng là một hạn chế cần nghiên cứu trong việc lập và thực hiện quy hoạch sử dụng đất của tỉnh trong thời gian qua.

Về chuyển cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp hầu hết không thực hiện đạt theo phương án điều chỉnh quy hoạch, cụ thể:

- Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản đạt 5,56 %; Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng đạt 94,54 %; Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng 13,72 %.

- Có 02 loại đất chuyển mục đích sử dụng phát sinh trong giai đoạn quy hoạch là: Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm vượt 18,4 ha so với phương án điều chỉnh quy hoạch; Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản vượt 49,5 ha. Điều đó phản ánh là việc xác định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trong giai đoạn 2016 - 2020 chưa sát với thực tế.

3.2.3. Kết quả đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng giai đoạn 2016 - 2020

Giai đoạn 2016 - 2020, tổng diện tích đất chưa sử dụng được đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình mới thực hiện được là 696 ha, thấp hơn rất nhiều so với con số được phê duyệt trong phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Trong đó, diện tích chuyển sang các mục đích nông nghiệp là 299 ha thấp hơn 5.477 ha so với quy

Nghiên cứu

hoạch và chỉ đạt tỷ lệ thực hiện là 5,2 %. Đặc biệt, hướng chuyển mục đích sử dụng đất chủ yếu là sang đất rừng phòng hộ (50,8 ha với tỷ lệ thực hiện lên đến 11,1 %) và đất rừng sản xuất (với 96,1 ha, đạt tỷ lệ thực hiện là 20,9 %). Trong khi đó, diện tích chuyển sang đất phi

nông nghiệp cao hơn gần 3 lần so với chuyển sang nông nghiệp với tỷ lệ thực hiện đạt 15,2 %. Tuy nhiên, kết quả này vẫn là rất thấp so với kỳ vọng trước khi quy hoạch. Điều này cũng phản ánh rằng hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn tỉnh chưa cao.

Bảng 4. Kết quả thực hiện đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng giai đoạn 2016 - 2020

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện		
			Thực hiện	So sánh	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp	5.776,0	299,0	-5.477,0	5,2
1.1	Đất trồng lúa	233,0	79,6	-153,4	34,2
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	6,0	33,2	+27,2	553,7
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	394,0	14,1	-379,9	3,6
1.3	Đất trồng cây lâu năm	288,0	13,1	-274,9	4,6
1.4	Đất rừng phòng hộ	456,0	50,8	-405,2	11,1
1.5	Đất rừng đặc dụng	20,0	-	- 20,0	-
1.6	Đất rừng sản xuất	460,0	96,1	-363,9	20,9
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	736,0	36,1	-700,0	4,9
2	Đất phi nông nghiệp	2.608,0	397,0	-2.211,0	15,2
2.1	Đất quốc phòng	38,0	16,6	- 21,4	43,7
2.2	Đất an ninh	43,0	-	-43,0	-
2.3	Đất cụm công nghiệp	17,0	2,9	-14,1	17,2
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	264,0	8,5	-255,5	3,2
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	110,0	94,6	-15,4	86,0
2.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	19,0	14,4	-4,6	75,7
2.7	Đất phát triển hạ tầng	661,0	161,4	-499,6	24,4
2.9	Đất bãi thải, xử lý chất thải	12,0	0,0	- 12,0	0,1
2.10	Đất ở tại nông thôn	41,0	40,5	-0,5	98,8
2.11	Đất ở tại đô thị	9,0	14,4	5,4	159,6
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1,0	1,1	0,1	110,0
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	4,0	0,2	-3,8	4,0
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, NTL, nhà hỏa táng	45,0	2,6	-42,4	5,7

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình [3]

3.2.4. Kết quả thực hiện các công trình, dự án trong giai đoạn 2016 - 2020

Theo phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt,

tổng số hạng mục công trình, dự án cấp quốc gia và cấp tỉnh của toàn tỉnh là 274 công trình, dự án với 3.374,4 ha thuộc 07 loại đất chính.

Bảng 5. Kết quả thực hiện các công trình, dự án giai đoạn 2016 - 2020

Mục đích sử dụng đất	Theo quy hoạch		Thực hiện			Chưa thực hiện	
	Công trình, dự án	Diện tích (ha)	Công trình, dự án	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Công trình, dự án	Diện tích (ha)
					$(6)=(4)/(2)*100$	$(7)=(2)-(4)$	$(8)=(3)-(5)$
1. Đất an ninh	134	150,00	7	5,73	5,22	127	144,27
2. Đất quốc phòng	12	139,76	2	15,00	16,67	10	124,16
3. Khu công nghiệp	5	856,73	3	139,00	60,00	2	717,73
4. Cụm công nghiệp	28	803,33	10	218,42	35,71	18	584,91
5. Đất có hoạt động khai thác khoáng sản	12	656,45	4	108,39	33,33	8	548,06
6. Đất xây dựng trụ sở cơ quan	49	38,43	4	8,65	8,16	45	29,78
7. Đất giao thông	34	729,08	11	106,59	32,35	23	622,49
Tổng	274	3.374,4	41	602,38	14,96	233	2.771,5

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

Qua số liệu tổng hợp cho thấy, tổng số công trình, dự án đã thực hiện năm 2020 so với kế hoạch đặt ra là 41/274, chiếm 14,96 % tổng số lượng công trình, dự án được phê duyệt (với diện tích thực hiện là 602,38 ha/3.374,4 ha). Điều này cho thấy, các công trình, dự án được thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt có tỉ lệ rất thấp, trong đó các công trình, dự án sử dụng đất đăng ký chỉ tiêu lớn nhưng tỉ lệ thực hiện rất thấp, như các công trình, dự án sử dụng vào mục đích an ninh (tỉ lệ thực hiện 5,22 %), xây dựng trụ sở cơ quan (tỉ lệ thực hiện chỉ đạt 8,16 %), đất quốc phòng (tỉ lệ thực hiện 16,67 %), đất giao thông (tỉ lệ thực hiện 32,35 %). Nguyên nhân dẫn tới kết quả thực hiện này chủ yếu do: (1) Không cân đối đủ nguồn vốn đầu tư, xây dựng đối với các công trình quốc phòng, an ninh, giao thông (nguồn vốn xây dựng trụ sở công an các xã trên địa bàn huyện Nho Quan, huyện Hoa Lư; Mở rộng trường bản, thao trường; Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu động An Tiêm, bãi đỗ xe và dịch vụ phục vụ khu cổ đô Hoa Lư - Tràng

An; Các tuyến kết nối Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1A đoạn qua huyện Yên Khánh và huyện Hoa Lư,...); (2) Một số dự án gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng (mở sét, xi măng của nhà máy xi măng Duyên Hà, nhà máy xi măng Hệ Dưỡng; Dự án trang trại bảo tồn Gấu tại xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan,...); (3) Việc xác định nhu cầu sử dụng chưa sát với thực tế (mỏ đá vôi nhà máy xi măng Duyên Hà tại thành phố Tam Điệp diện tích quy hoạch tăng gần gấp 3 lần nhu cầu thực tế, đồng thời nhà máy có nhu cầu mở rộng diện tích tại địa bàn huyện Nho Quan thay vì tại thành phố Tam Điệp; Nhiều các công trình, dự án treo,...).

3.3. Đánh giá kết quả thực hiện phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Bình và đề xuất một số giải pháp

3.3.1. Đánh giá chung

a. Kết quả đạt được

Kết quả thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế

hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh Ninh Bình về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo động lực cho chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Bình cũng đã được UBND tỉnh Ninh Bình triển khai lập từ năm 2016 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu năm 2018 là một trong 4 tỉnh được phê duyệt điều chỉnh sớm nhất cả nước, là cơ sở pháp lý quan trọng để UBND các huyện, thành phố lập, hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt vào tháng 8 và tháng 10/2018.

Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã tuân thủ các nguyên tắc, căn cứ, trình tự, nội dung mà pháp luật đất đai quy định. Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đã bám sát và tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng bước đưa công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngày càng đi vào thực chất, góp phần tích cực vào việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả.

Nhận thức về vị trí, vai trò của công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và ý thức chấp hành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cấp chính quyền đã được nâng lên; Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã phát huy tính dân chủ, công khai, giảm được nhiều tiêu cực trong công tác quản lý đất đai.

b. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số những hạn chế:

- Về việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất: Khả năng dự báo nhu cầu sử dụng đất, đăng ký nhu cầu sử dụng đất còn chưa sát với thực tế dẫn tới kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đạt tỉ lệ chưa cao. Bên cạnh đó, việc cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực còn hạn chế về luận chứng khoa học, trong đó các yếu tố về hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường chưa được thể hiện rõ trong phương án. Ngoài ra, còn hạn chế do chưa chủ động về khả năng nguồn vốn đầu tư từ các nguồn, đặc biệt các công trình, dự án có nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước dẫn tới tính khả thi của dự án chưa cao, ảnh hưởng tới kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất, chưa phát huy được hết hiệu quả sử dụng đất.

- Về kết quả thực hiện các công trình, dự án: Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉ lệ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh còn thấp, điều này cho thấy còn nhiều hạn chế trong đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực. Hiện trạng nhiều công trình, dự án đăng ký không phù hợp về diện tích, mục đích sử dụng, vị trí,... dẫn tới không thể thực hiện được, do đó không đảm bảo được kế hoạch, tiến độ thực hiện các công trình, dự án. Chính vì thế, việc đảm bảo tính đồng bộ, liên kết trong lập và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch các ngành và lĩnh vực như quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển giao thông,...

- Về công tác giải phóng mặt bằng: Hoạt động tổ chức thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để kịp thời bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công và chủ đầu tư triển khai thực hiện các công

trình, dự án còn hạn chế. Nhiều trường hợp không thỏa thuận được với người có đất bị thu hồi, dẫn đến thời gian triển khai dự án giải phóng mặt bằng bị kéo dài, trong đó có một số dự án không thực hiện được. Đồng thời cơ chế bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các doanh nghiệp có sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển quyền, thuê hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất thông qua sự thỏa thuận của doanh nghiệp và người dân nên có sự chênh lệch về giá tiền bồi thường với các dự án do Nhà nước thực hiện thu hồi đất, gây khó khăn khi triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, một số dự án (đặc biệt dự án cho thu hồi đất ở) giá đất bồi thường theo quyết định được phê duyệt với giá đất thực tế có sự chênh lệch cao nên người dân không đồng ý và không bàn giao mặt bằng.

Ngoài các hạn chế trên, điều kiện về dữ liệu chưa đầy đủ, thống nhất, đặc biệt là dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất; Về trang thiết bị phục vụ cho công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn nhiều khó khăn; Cán bộ chuyên trách về công tác quy hoạch cấp tỉnh, cấp huyện chưa có.

Một số nguyên nhân dẫn tới những hạn chế, tồn tại trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tại tỉnh Ninh Bình:

- Chỉ tiêu sử dụng đất xác định trong phương án quy hoạch của cấp tỉnh phụ thuộc vào phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia, điều này ảnh hưởng tới tiến độ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và chỉ tiêu sử dụng đất chịu sự khống chế theo chỉ tiêu được phân bổ.

Việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực còn chung chung,

thông tin và số liệu về các công trình, dự án không đầy đủ, thiếu cơ sở, đặc biệt là việc xác định nguồn vốn thực hiện dẫn tới không đảm bảo tính khả thi.

- Nguồn dữ liệu làm cơ sở xây dựng phương án quy hoạch còn thiếu đầy đủ, chưa đảm bảo tính thống nhất như dữ liệu bản đồ địa chính chính quy, dữ liệu thông tin về diện tích, loại đất, giá đất, dữ liệu về quy hoạch các ngành, lĩnh vực có liên quan,...

Sự thay đổi về phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai, việc xác định các loại đất có sự thay đổi dẫn tới diện tích theo mục đích sử dụng đất giữa các kỳ kiểm kê, thống kê có sự thay đổi, làm thay đổi diện tích các loại đất giữa kỳ đầu và kỳ cuối quy hoạch sử dụng đất. Chất lượng của hoạt động thống kê, kiểm kê đất đai cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng quy hoạch sử dụng đất.

- Các cơ chế, chính sách đảm bảo tính khả thi cho việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn hạn chế như: Cơ chế đầu tư; Chế tài xử lý các trường hợp vi phạm chưa đủ mạnh trong xử lý các sai phạm; Cơ chế về nguồn nhân lực thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Cơ chế xác định giá đất trong thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất,...

- Hiện nay chưa có cán bộ chuyên trách về quy hoạch sử dụng đất nên chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phụ thuộc nhiều vào năng lực của đơn vị tư vấn. Tuy nhiên, tiến độ và chất lượng thực hiện của đơn vị tư vấn cũng phụ thuộc nhiều vào chất lượng, tính đầy đủ, kịp thời của nguồn dữ liệu, tài liệu thu thập được từ các cơ quan quản lý đất đai, các ngành, lĩnh vực có liên quan tại địa phương; Khả năng phân tích, xử lý số

liệu, tài liệu và độ nhạy cảm của đơn vị tư vấn trong việc nắm bắt đường lối, chính sách của tỉnh.

3.3.2. Đề xuất một số giải pháp

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Ninh Bình như sau:

- *Thứ nhất*, nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

+ Việc lựa chọn đơn vị tư vấn cần được chú trọng, đảm bảo năng lực của đơn vị tư vấn đáp ứng được các điều kiện về chất lượng nguồn nhân lực, về cơ sở vật chất, kỹ thuật,... Đồng thời, cử cán bộ công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời cho đơn vị tư vấn.

+ Đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đầy đủ, chính xác và kịp thời nguồn dữ liệu đầu vào khi lập và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh:

Hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh; Nâng cao chất lượng công tác thống kê, kiểm kê đất đai,...nhằm nâng cao chất lượng công tác đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiệu quả sử dụng đất, đánh giá tiềm năng đất đai và khả năng tạo quỹ đất thực hiện các công trình, dự án.

Chỉ tiêu sử dụng đất của các địa phương, các ngành, lĩnh vực cần được rà soát, đảm bảo danh mục các công trình, dự án được đề xuất phải rõ cơ sở, căn cứ, có tính khả thi cao (vị trí, diện tích, loại đất, nguồn vốn,...), quan tâm tới các công trình, dự án trọng điểm của địa phương, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế

- xã hội của tỉnh, đồng thời cân nhắc các yếu tố môi trường, đảm bảo hiệu quả và bền vững trong sử dụng đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

+ Nâng cao hiệu quả giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Hội đồng nhân dân ở tất cả các khâu: Tổ chức lập, thẩm định và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt. Đặc biệt, trong giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và việc thực hiện chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư tại địa phương.

+ Hoạt động tiếp nhận, lấy ý kiến của người dân khi lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hoạt động công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cần được tăng cường, đảm bảo người dân có thể được tiếp cận thông tin minh bạch, công khai.

- *Thứ hai*, đề xuất điều chỉnh chính sách đất đai

Việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất theo phương án quy hoạch sử dụng đất quốc gia là rất cần thiết, tuy nhiên cần có tính linh động để các địa phương có thể điều chỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thống nhất các chỉ tiêu sử dụng đất trong thực hiện quy hoạch sử dụng đất, thống kê và kiểm kê đất đai; Có cơ chế xác định giá đất làm căn cứ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất nhằm nâng cao hiệu quả, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

- *Thứ ba*, giải pháp về nguồn vốn

Việc thu hút được các nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước có vai trò quan trọng

khi thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, cần tạo môi trường thuận lợi, có cơ chế phù hợp, hỗ trợ chủ đầu tư để có thể huy động tất cả các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư. Đồng thời, tạo lập quỹ đất thích hợp thông qua đánh giá quỹ đất của tỉnh và rà soát các công trình, dự án đã đăng ký trong các giai đoạn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhưng chưa thực hiện được, có phương án điều chỉnh và thay thế chủ đầu tư, hạn chế các dự án “treo”.

4. Kết luận

Trong giai đoạn 2016 - 2020, kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối đã đạt được những thành tựu nhất định, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các mục đích sử dụng đất, cụ thể:

Kết quả thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất: Diện tích nông nghiệp có tỉ lệ vượt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt khá cao 114,08 %; Đất phi nông nghiệp đạt tỉ lệ là 75,59 %; Đất chưa sử dụng đạt 184,94 %. Một trong các nguyên nhân dẫn tới kết quả này là do có sự thay đổi về xác định các loại đất giữa các kỳ kế hoạch sử dụng đất. Bên cạnh đó, có 02 loại đất phát sinh trong giai đoạn này là đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản, điều này phản ánh việc xác định nhu cầu sử dụng đất chưa sát với thực tế.

Tỉ lệ các công trình dự án thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 đạt rất thấp so với quy hoạch, kế hoạch đã duyệt, đặc biệt là các công trình, dự án đất an ninh, quốc phòng (tỉ lệ đạt tương ứng 5,22 % và 16,67 % so với quy hoạch), xây dựng trụ

sở cơ quan (đạt 8,16 % so với quy hoạch), giao thông (đạt 32,35 % so với quy hoạch).

Kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Bình chưa cao do nhiều các nguyên nhân khách quan và chủ quan như hạn chế trong việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất của đơn vị hành chính các cấp, các ngành, các lĩnh vực; Sự thay đổi việc xác định các loại đất; Các cơ chế, chính sách về nguồn vốn, về thu hút đầu tư,...

Để nâng cao hiệu quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn tới, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp: (1) Giải pháp nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (2) Giải pháp về chính sách đất đai; (3) Giải pháp về nguồn vốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Luật Đất đai*.

[2]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

[3]. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình (2020). *Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 và đề xuất nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030*.

[4]. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình (2020). *Báo cáo đánh giá tình hình thi hành Luật Đất đai năm 2013 và định hướng sửa đổi Luật Đất đai*.

[5]. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2017). *Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Bình*.

[6]. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2021). *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020 của tỉnh Ninh Bình*.

BBT nhận bài: 24/02/2023; Phản biện xong: 06/3/2023; Chấp nhận đăng: 28/3/2023